

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHÚC ĐỘNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI OLYMPIC CỤM
NĂM HỌC 2024 - 2025

STT	Họ tên	Ngày	Tháng	Năm	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp học	Giới tính	Điểm TB môn DT	Môn	Khối lớp (10, 11)	Loại hình trường (CL/NCL)
1	Lê Thị Kim Ngân	11	07	2009	Hà Nội	Kinh	10A15	Nữ	8.3	Địa lí	10	CL
2	Nguyễn Lê Thảo Ly	01	06	2009	Vĩnh Phúc	Kinh	10A15	Nữ	9	Địa lí	10	CL
3	Nguyễn Phương Uyên	01	11	2009	Hà Nội	Kinh	10A15	Nữ	8.6	Địa lí	10	CL
4	Nguyễn Trọng Minh Châu	22	01	2009	Hà Nội	Kinh	10A13	Nam	8.9	Địa lí	10	CL
5	Đỗ Tuấn Minh	19	9	2009	Hà Nội	Kinh	10A5	Nam	9.8	Hóa học	10	CL
6	Hoàng Đức Vương	9	6	2009	Hà Nội	Kinh	10A6	Nam	9.7	Hóa học	10	CL
7	Ngô Quốc Anh	29	5	2009	Hà Nội	Kinh	10A7	Nam	9.4	Hóa học	10	CL
8	Nguyễn Thị Khánh Huyền	17	2	2009	Hà Nội	Kinh	10A5	Nữ	9.8	Hóa học	10	CL
9	Nguyễn Thị Trang	26	4	2009	Hà Nội	Kinh	10A5	Nữ	9.8	Hóa học	10	CL
10	Nguyễn Tiến Minh	1	2	2009	Hà Nội	Kinh	10A4	Nam	9.6	Hóa học	10	CL
11	Trịnh Thị Yên	27	7	2009	Hà Nội	Kinh	10A5	Nữ	9.8	Hóa học	10	CL
12	Cầm Hà Anh	22	10	2009	Hà Nội	Thái	10A13	Nữ	8.1	Lịch sử	10	CL
13	Đinh Thị Hoài Phương	29	4	2009	Hà Nội	Kinh	10a2	Nữ	8.1	Lịch sử	10	CL
14	Nguyễn Anh Thư	21	11	2009	Hà Nội	Kinh	10a14	Nữ	8.4	Lịch sử	10	CL
15	Nguyễn Thị Lan Anh	26	11	2009	Hà Nội	Kinh	10a9	Nữ	7.3	Lịch sử	10	CL
16	Trần Minh Anh	22	9	2009	Hà Nội	Kinh	10a13	Nữ	7.6	Lịch sử	10	CL
17	Đào Tuấn Minh	26	09	2009	Hà Nội	Kinh	10A9	Nam	8.6	Sinh học	10	CL

STT	Họ tên	Ngày	Tháng	Năm	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp học	Giới tính	Điểm TB môn DT	Môn	Khối lớp (10, 11)	Loại hình trường (CL/NCL)
18	Đỗ Thị Trà My	14	11	2009	Hà Nội	Kinh	10A9	Nữ	8.3	Sinh học	10	CL
19	Nguyễn Công Hải	01	07	2009	Hà Nội	Kinh	10A9	Nam	8.5	Sinh học	10	CL
20	Nguyễn Phạm Thảo Hương	15	04	2009	Hà Nội	Kinh	10A9	Nữ	8.2	Sinh học	10	CL
21	Tổng Văn Khải	03	12	2009	Hà Nội	Kinh	10A9	Nam	8.1	Sinh học	10	CL
22	Đặng Khánh Minh	27	5	2009	Quảng Ninh	Kinh	10A1	Nam	9.3	Tiếng Anh	10	CL
23	Hà Thị Tuyết	23	4	2009	Hà Nội	Kinh	10A15	Nữ	9.7	Tiếng Anh	10	CL
24	Nguyễn Ánh Ngân	06	1	2009	Hà Nội	Kinh	10A5	Nữ	9.6	Tiếng Anh	10	CL
25	Nguyễn Duy Anh Trí	25	6	2009	Hà Nội	Kinh	10A15	Nam	9.3	Tiếng Anh	10	CL
26	Nguyễn Thị Thùy Linh	03	8	2009	Hà Giang	Kinh	10A5	Nữ	9.6	Tiếng Anh	10	CL
27	Nguyễn Thùy Linh	17	7	2009	Hà Nội	Kinh	10A5	Nữ	9.5	Tiếng Anh	10	CL
28	Đỗ Việt Thạng	23	03	2009	Hà Nội	Kinh	10A1	Nam	9.0	Tin	10	CL
29	Hoàng Võ Hà Quảng	06	09	2009	Hà Nội	Kinh	10A6	Nam	9.1	Tin	10	CL
30	Hoàng Xuân Vũ	08	02	2009	Hà Nội	Kinh	10A6	Nam	8.6	Tin	10	CL
31	Nguyễn Phương Khoa	01	02	2009	Hà Nội	Kinh	10A2	Nam	8.1	Tin	10	CL
32	Phan Ngọc Duy	23	05	2009	Hà Nội	Kinh	10A5	Nam	9.4	Tin	10	CL
33	Lê Minh Huân	17	01	2009	Hà Nội	Kinh	10A 5	Nam	9	Toán	10	CL
34	Nguyễn Bá Văn	26	08	2009	Hà Nội	Kinh	10A9	Nam	7.9	Toán	10	CL
35	Nguyễn Hoàng Dũng	29	06	2009	Hà Nội	Kinh	10 A5	Nam	9.8	Toán	10	CL
36	Nguyễn Thị Thu Thảo	03	10	2009	Hà Nội	Kinh	10A9	Nữ	9.7	Toán	10	CL

STT	Họ tên	Ngày	Tháng	Năm	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp học	Giới tính	Điểm TB môn DT	Môn	Khối lớp (10, 11)	Loại hình trường (CL/NCL)
37	Phùng Thị Huệ	28	11	2009	Hà Nội	kinh	10A15	Nữ	9.4	Toán	10	CL
38	Đào Ánh Dương	21	07	2009	Hà Nội	Kinh	10A15	Nữ	8.7	Văn	10	CL
39	Đỗ Ngọc Minh Châu	17	12	2009	Hà Nội	Kinh	10A12	Nữ	9	Văn	10	CL
40	Nguyễn Khánh Huyền	03	11	2009	Hà Nội	Kinh	10A4	Nữ	9.4	Văn	10	CL
41	Nguyễn Phương Linh	24	10	2009	Hà Nội	Kinh	10A10	Nữ	9.2	Văn	10	CL
42	Nguyễn Thị Thu Trang	28	04	2009	Hà Nội	Kinh	10A12	Nữ	8.8	Văn	10	CL
43	Phạm Thị Phương Linh	30	08	2009	Hà Nội	Kinh	10A13	Nữ	9.1	Văn	10	CL
44	Ngô Văn Dương	17	01	2009	Hà Nội	Kinh	10A5	Nam	9.2	Vật lí	10	CL
45	Nguyễn Tất Hào	08	07	2009	Hà Nội	Kinh	10A5	Nam	9.0	Vật lí	10	CL
46	Phùng Hà My	31	07	2009	Hà Nội	Kinh	10A5	Nữ	8.6	Vật lí	10	CL
47	Trịnh Quốc Bảo	07	09	2009	Hà Nội	Kinh	10A5	Nam	9.3	Vật lí	10	CL
48	Trịnh Yến Phương	30	10	2009	Hà Nội	Kinh	10A5	Nữ	8.8	Vật lí	10	CL
49	Đặng Hà Vy	22	12	2008	Hải Phòng	Kinh	11A11	Nữ	9	Địa lí	11	CL
50	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	18	09	2008	Hà Nội	Kinh	11A10	Nữ	9.5	Địa lí	11	CL
51	Nguyễn Thị Yến Nhi	28	03	2008	Hà Nội	Kinh	11A10	Nữ	9.0	Địa lí	11	CL
52	Phùng Thị Ngọc Ánh	26	11	2008	Hà Nội	Kinh	11A10	Nữ	9.1	Địa lí	11	CL
53	Nguyễn Quỳnh Anh	11	10	2008	Hà Nội	Kinh	11A12	Nữ	9.2	Lịch sử	11	CL
54	Phạm Trung Kiên	30	03	2008	Hà Nội	Kinh	11A9	Nam	8.5	Lịch sử	11	CL
55	Phùng Thị Cúc	19	01	2008	Hà Nội	Kinh	11A9	Nữ	9.1	Lịch sử	11	CL

STT	Họ tên	Ngày	Tháng	Năm	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp học	Giới tính	Điểm TB môn DT	Môn	Khối lớp (10, 11)	Loại hình trường (CL/NCL)
56	Tô Thị Mai Anh	27	10	2008	Hà Nội	Kinh	11A11	Nữ	8.3	Lịch sử	11	CL
57	Trần Phúc Quang	11	04	2008	Hà Nội	Kinh	11A13	Nam	9.1	Lịch sử	11	CL
58	Trịnh Thị Hoài Linh	12	06	2008	Hà Nội	Kinh	11A11	Nữ	8.9	Lịch sử	11	CL
59	Cao Thị Hồng Phương	03	09	2008	Hà Nội	Kinh	11A5	Nữ	9.8	Sinh học	11	CL
60	Đặng Đình Đức	15	08	2008	Hà Nội	Kinh	11A6	Nam	9.1	Sinh học	11	CL
61	Vũ Ngọc Linh Anh	07	11	2008	Hà Nội	Kinh	11A5	Nữ	9.7	Sinh học	11	CL
62	Đặng Hoàng Phương	12	02	2008	Hà Nội	Kinh	11 A15	Nữ	9.7	Tiếng Anh	11	CL
63	Nguyễn Hà Giang	25	8	2008	Hà Nội	Kinh	11 A5	Nữ	9.7	Tiếng Anh	11	CL
64	Nguyễn Việt Dũng	03	09	2008	Hà Nội	Kinh	11 A5	Nam	9.6	Tiếng Anh	11	CL
65	Triệu Quang Khánh	07	05	2008	Hà Nội	Kinh	11 A9	Nam	8.8	Tiếng Anh	11	CL
66	Nguyễn Quang Khải	1	8	2008	Hà Nội	Kinh	11A4	Nam	9.6	Tin	11	CL
67	Nguyễn Thị Ngà	7	11	2008	Hà Nội	Kinh	11A4	Nữ	9.6	Tin	11	CL
68	Nguyễn Thị Phương Thảo	23	9	2008	Hà Nội	Kinh	11A4	Nữ	8.6	Tin	11	CL
69	Tô Quang Huy	31	7	2008	Hà Nội	Kinh	11A6	Nam	9.2	Tin	11	CL
70	Trịnh Nhân Hưng	25	10	2008	Hà Nội	Kinh	11A5	Nam	9.6	Tin	11	CL
71	Đỗ Công Huy	30	10	2008	Hà Nội	Kinh	11A5	Nam	9.1	Toán	11	CL
72	Đỗ Thị Quỳnh Anh	25	4	2008	Hà Tây	Kinh	11A5	Nữ	9.7	Toán	11	CL
73	Nguyễn Đặng Hà Linh	9	10	2008	Hà Nội	Kinh	11A5	Nữ	9.2	Toán	11	CL
74	Nguyễn Đức Ân Tuấn	28	01	2008	Hà Tây	Kinh	11A3	Nam	9.2	Toán	11	CL

STT	Họ tên	Ngày	Tháng	Năm	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp học	Giới tính	Điểm TB môn DT	Môn	Khối lớp (10, 11)	Loại hình trường (CL/NCL)
75	Nguyễn Thị Ngọc	25	02	2008	Hà Tây	Kinh	11A5	Nữ	9.3	Toán	11	CL
76	Nguyễn Văn Nguyên	20	10	2008	Hà Nội	Kinh	11A2	Nữ	9.3	Toán	11	CL
77	Lê Thị Hiền	30	05	2008	Hà Nội	Kinh	11A15	Nữ	9.3	Văn	11	CL
78	Nguyễn Thị Cẩm Ly	21	07	2008	Hà Nội	Kinh	11A10	Nữ	9.0	Văn	11	CL
79	Nguyễn Thị Thu Hằng	22	09	2008	Hà Nội	Kinh	11A10	Nữ	9.4	Văn	11	CL
80	Nguyễn Thu Hà	28	11	2008	Hà Nội	Kinh	11A11	Nữ	8.4	Văn	11	CL
81	Trần Hà Linh	18	11	2008	Hà Nội	Kinh	11A10	Nữ	9.3	Văn	11	CL
82	Đặng Đình Đức	10	06	2008	Hà Nội	Kinh	11A5	Nam	9.4	Vật lí	11	CL
83	Lê Thị Vân	29	7	2008	Hà Nội	Kinh	11A5	Nữ	8.8	Vật lí	11	CL
84	Nguyễn Anh Khoa	02	03	2008	Hà Nội	Kinh	11A5	Nam	9.2	Vật lí	11	CL
85	Nguyễn Minh Hải	01	06	2008	Hà Nội	Kinh	11A5	Nữ	9.4	Vật lí	11	CL
86	Vũ Thị Thanh Huyền	05	06	2008	Hà Nội	Kinh	11A5	Nữ	9.6	Vật lí	11	CL

TM. BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
CHÚC ĐÔNG

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Huy Ba